

THÔNG BÁO
CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH - CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG NHÓM THUỐC HẠ ĐƯỜNG HUYẾT

STT	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng	Khuyến cáo NSX
1	Acarbose- 100mg	Arbosnew 100	Viên	- Đơn trị liệu: Như một thuốc phụ trợ chế độ ăn và tập luyện để điều trị đái tháo đường tuýp 2 (không phụ thuộc insulin) ở người tăng glucose máu (đặc biệt tăng glucose máu sau khi ăn) không kiểm soát được chỉ bằng chế độ ăn và tập luyện. - Phối hợp với sulfonylurê như 1 thuốc phụ trợ chế độ ăn và tập luyện để điều trị đái tháo đường tuýp 2 ở người bệnh tăng glucose máu không kiểm soát được bằng acarbose hoặc sulfonylurê dùng đơn độc.	- Viêm nhiễm đường ruột, đặc biệt kết hợp với loét. - Do thuốc có khả năng tạo hơi trong ruột, không nên dùng cho những người dễ bị bệnh lý do tăng áp lực ổ bụng (thoát vị). - Những trường hợp suy gan, tăng enzym gan. - Hạ đường máu. - Đái tháo đường nhiễm toan thể ceton. - Phụ nữ có thai và cho con bú.	* <u>Cách dùng</u>: Uống acarbose vào đầu bữa ăn để giảm nồng độ glucose máu sau ăn. Viên thuốc phải nhai cùng với miếng ăn đầu tiên hoặc nuốt cả viên cùng với ít nước ngay trước khi ăn. * <u>Liều dùng</u>: - Thuốc này dùng cho người lớn kể cả người cao tuổi, luôn luôn dùng thuốc theo chỉ định của bác sỹ, liều dùng được bác sỹ điều chỉnh tùy theo độ dung nạp và đáp ứng ở từng bệnh nhân, liều thường dùng như sau: - Liều khởi đầu: uống 1 viên/lần, 1 hoặc 2 lần/ngày, sau đó sẽ tăng liều đến 3 lần/ngày. Nếu gặp biến chứng khó chịu do phải tuân thủ nghiêm ngặt chế độ ăn kiêng thì không nên tăng liều hơn nữa, mà khi cần có thể phải giảm liều. - Liều tối đa là 200 mg/lần x 3 lần/ngày.	<i>Thuốc này không dùng cho trẻ em và thanh thiếu niên, người suy thận có creatinin huyết thanh > 2 mg/dl.</i>

STT	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liệu dùng	Khuyến cáo NSX
2	Metformin HCL + Glibenclamide - 500mg + 5mg	Glumeben 500mg/5mg	Viên	Điều trị đái tháo đường tuýp 2 ở người lớn. - Dùng trong điều trị bước 2, khi chế độ ăn, tập thể dục và điều trị bước đầu với metformin và glibenclamid không mang lại hiệu quả kiểm soát đường huyết thích hợp. - Dùng để thay thế phác đồ điều trị kết hợp trước đó với metformin và glibenclamid ở bệnh nhân có đường huyết ổn định và được kiểm soát tốt.	- Bệnh nhân suy thận nặng (eGFR dưới 30 ml/phút/1,73 m²). - Bệnh nhân toan chuyển hóa cấp tính hoặc mạn tính, bao gồm cả nhiễm toan ceton do tiểu đường. - Đái tháo đường phụ thuộc insulin (týp 1), tiền hôn mê do đái tháo đường. - Các trường hợp cấp tính có khả năng làm biến đổi chức năng thận: mất nước, nhiễm khuẩn nặng, sốc. - Bệnh cấp tính hay mạn tính mà có thể gây nên tình trạng thiếu oxy mô: suy hô hấp, suy tim nhồi máu cơ tim gần đây, sốc. - Suy gan, nhiễm độc rượu cấp tính, nghiện rượu. - Loạn chuyển hóa porphyrin. - Cho con bú. - Kết hợp với miconazol.	* Cách dùng: Đường uống. Nên uống thuốc vào bữa ăn số lần dùng thuốc phụ thuộc vào liều lượng của từng bệnh nhân: - Một lần mỗi ngày, dùng vào bữa ăn sáng, đối với liều dùng 1 viên/ngày. - Hai lần một ngày, buổi sáng và tối, đối với liều dùng 2 viên hoặc 4 viên/ngày. - Ba lần một ngày, vào buổi sáng trưa và tối, đối với liều dùng 3 viên/ngày. * Liều dùng: Cũng như tất cả các thuốc hạ đường huyết, liều dùng cho mỗi bệnh nhân phụ thuộc vào sự đáp ứng chuyển hóa của từng bệnh nhân (đường huyết, HbA1c). Điều trị bước hai Người lớn có chức năng thận bình thường (độ lọc cầu thận ước lượng (eGFR) ≥ 90ml/phút/1,73m²). Khởi đầu điều trị: - Liều khởi đầu là 1 viên/lần/ngày. Để tránh hạ đường huyết, liều khởi đầu không được vượt quá liều hàng ngày của glibenclamid hoặc metformin trước đó. - Thay thế phác đồ điều trị kết hợp trước đó với metformin và glibenclamid. - Điều trị với sản phẩm kết hợp nên bắt đầu với liều tương đương liều của metformin và glibenclamid trước đây trên từng cá thể, liều lượng được tăng từ từ dựa trên kết quả xét nghiệm đường huyết. Điều chỉnh liều: - Liều lượng nên được điều chỉnh mỗi 2 tuần hoặc lâu hơn, lượng gia tăng không quá 1 viên, phụ thuộc kết quả xét nghiệm đường huyết. Sự tăng liều từ từ có thể giúp dung nạp ở dạ dày ruột và ngăn ngừa sự khởi phát cơn hạ đường huyết. Liều tối đa hàng ngày: - Liều tối đa được khuyến cáo là 2000mg Metformin HCL/20mg glibenclamid mỗi ngày. Kết hợp với liệu pháp insulin.	Không khuyến dùng cho trẻ e.

STT	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liệu dùng	Khuyến cáo NSX
3	Metformin- 1.000mg	Metsav 1000 XR	Viên	- Giảm nguy cơ hoặc trì hoãn khởi phát đái tháo đường tuýp 2 ở người lớn, ở người bệnh thừa cân rối loạn dung nạp glucose và hoặc rối loạn glucose lúc đói và hoặc người bệnh tăng HbA1c thuộc trường hợp sau: + Có nguy cơ cao phát triển đái tháo đường tuýp 2 và thay đổi lối sống tích cực trong 3-6 tháng nhưng bệnh đái tháo đường vẫn tiến triển. Điều trị Metsav 1000 XR phải dựa trên điểm số nguy cơ kết hợp với các chỉ số xét nghiệm đường huyết và các bằng chứng cho thấy nguy cơ tim mạch cao. Khi điều trị bằng metformin, nên tiếp tục thực hiện thay đổi lối sống trừ khi điều kiện thể chất của người bệnh không cho phép. - Điều trị đái tháo đường tuýp 2 ở người lớn, đặc biệt là ở người thừa cân, khi việc thay đổi chế độ ăn uống và luyện tập không thể kiểm soát được đường huyết. Metsav 1000 XR có thể được sử dụng đơn độc hoặc kết hợp với các thuốc chống đái tháo đường uống khác hay insulin.	- Nhiễm toan chuyển hóa cấp tính hoặc mạn tính, bao gồm cả nhiễm toan ceton do đái tháo đường. - Tiền hôn mê đái tháo đường. - Bệnh nhân suy thận nặng (eGFR < 30 ml/phút/1,73m²) - Các trường hợp cấp tính có khả năng gây hại đến chức năng thận như mất nước, nhiễm trùng nặng hay sốc. - Các bệnh cấp tính và mạn tính gây thiếu oxy mô như: suy tim mất bù, suy hô hấp, mới mắc nhồi máu cơ tim, sốc. - Suy gan, ngộ độc rượu cấp tính, nghiện rượu. - Đái tháo đường tuýp 1. - Phụ nữ có thai và phụ nữ đang cho con bú.	* Cách dùng: Dùng đường uống. Uống trong bữa ăn. Uống nguyên viên, không bẻ, nhai hay nghiền viên. * Liều dùng: Người lớn có chức năng thận bình thường (GFR ≥ 90ml/phút) Giảm nguy cơ hoặc trì hoãn khởi phát đái tháo đường tuýp 2 - Chỉ nên sử dụng metformin khi đã thay đổi lối sống tích cực trong 3-6 tháng nhưng vẫn không kiểm soát được đường huyết. - Liều khởi đầu: 500mg x 1 lần/ngày trong bữa ăn tối. - Sau 10-15 ngày, điều chỉnh liều dựa trên các chỉ số xét nghiệm glucose huyết nếu người bệnh không gặp phản ứng có hại đường tiêu hóa và cần phải tăng liều. Việc tăng liều từ từ có thể cải thiện khả năng dung nạp ở dạ dày-ruột. Liều tối đa khuyến cáo 2000mg x 1 lần/ngày trong bữa ăn tối. Sử dụng đơn độc điều trị đái tháo đường tuýp 2 và kết hợp với các thuốc chống đái tháo đường uống khác. - Liều khởi đầu đối với bệnh nhân đang không sử dụng metformin là 500mg x 1 lần/ngày, dùng đường uống. - Sau 10-15 ngày nên điều chỉnh liều dựa vào các xét nghiệm glucose huyết nếu người bệnh không gặp phản ứng có hại đường tiêu hóa và cần phải tăng liều. Việc tăng liều từ từ có thể cải thiện khả năng dung nạp ở dạ dày-ruột. Liều tối đa khuyến cáo 2000mg x 1 lần/ngày trong bữa ăn tối. - Tăng liều mỗi 500mg x 1 lần/ngày mỗi 10-15 ngày, liều tối đa 2000mg/lần/ngày trong bữa ăn tối. Nếu liều 2000mg/lần/ngày không kiểm soát được glucose huyết, nên cân nhắc dùng liều 1000mg x 2 lần/ngày trong bữa ăn. Nếu vẫn không kiểm soát được đường huyết nên chuyển sang dùng viên metformin chuẩn với liều tối đa 3000mg mỗi ngày. - Nếu người bệnh đã sử dụng metformin liều khởi đầu Metsav 1000 XR phải tương đương với liều metformin dạng phóng thích tức thời. Người bệnh đang dùng metformin dạng phóng thích tức thời với liều trên 2000mg không thích hợp chuyển sang dạng phóng thích kéo dài. - Chuyển từ các thuốc chống đái tháo đường uống khác sang metformin: Ngưng hoàn toàn các thuốc chống đái tháo đường đang sử dụng và bắt đầu dùng Metsav 1000 XR với liều đã đề cập ở trên. - Viên Metsav 1000 XR được dùng cho người bệnh đã dùng metformin (dạng phóng thích tức thời hoặc kéo dài). Liều Metsav 1000 XR phải tương đương với liều hàng ngày của metformin (dạng phóng thích tức thời hoặc kéo dài). Liều tối đa 1500mg hoặc 2000mg/ngày, uống trong bữa ăn tối.	Không dùng cho trẻ em

Tài liệu tham khảo:
Thông tin nhà sản xuất.

TM. TỔ DƯỢC LÂM SÀNG

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Công Trầm

Phan Ngọc Tuyền